

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **13/2023/HS-ST**
Ngày: 13/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1968 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1946 và bà C (đã chết); anh chị em có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng D (đã chết), con Đ, sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2022, chuyển qua tạm giam từ ngày 18/11/2022 (có mặt).

Bị hại:

H, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 5, xã D1, thị xã D2, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Q, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Q1, xã Q2, huyện Q3, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2022 A, sinh năm 1968, thường trú ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bến Tre gặp chị H, sinh năm 1972, thường trú ấp H1, xã H2, thị xã H3, tỉnh Tiền Giang tại nhà chị N, sinh năm 1967, thường trú ấp H1, xã H2, thị xã H3, tỉnh Tiền Giang, tại đây chị Biên kể cho A nghe H kêu bán một mảnh đất vườn nhưng không ai đến mua, nghe xong A giới thiệu có thể cúng, vái thần linh giúp cho chị H bán được đất trong thời gian sớm nhưng phải đưa tiền, chị H tưởng thật nên 14 lần đưa cho chị A với tổng số tiền là 35.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2022, A gọi điện thoại cho chị H kêu đưa 500.000 đồng để mua đồ cúng bán được đất, H tưởng thật nên đồng ý đưa tiền cho A. A điều khiển xe mô tô biển số 71B3-215.76 đến khu phố 1, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (gần cầu chữ C) và lấy 500.000 đồng.

- Khoảng 08 giờ ngày 10/10/2022, A tiếp tục gọi điện thoại cho chị H kêu đưa 2.000.000 đồng để mua đồ cúng bán được đất và hẹn giao tại thánh thất cao đài thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, H tưởng thật nên đưa cho A 2.000.000 đồng.

- Sáng ngày 13/10/2022, A gọi điện thoại cho chị H kêu đưa 2.200.000 đồng để mua đồ cúng bán được đất. A gặp H tại thánh thất cao đài thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để nhận 2.200.000 đồng.

- Sáng ngày 16/10/2022, A gọi điện thoại cho chị H kêu đưa 2.400.000 đồng để mua đồ cúng bán được đất. H tưởng thật nên đến thánh thất cao đài thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để đưa cho A 2.400.000 đồng.

- Khoảng đầu tháng 11/2022, H nói với A cha mẹ của H đang bệnh yếu. A nói để cúng cho ba má của H được khỏe mạnh và bán được đất. H tưởng thật nên H đã đưa cho A tại thánh thất cao đài thuộc khu phố 1, phường 4, thị xã H3 tỉnh Tiền Giang tổng cộng 06 lần, trong đó 04 lần với số tiền 11.200.000 đồng (mỗi lần đưa 2.400.000 đồng), 01 lần 4.000.000 đồng và 01 lần 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 16.400.000 đồng.

- Sau đó, H gọi điện nói với A có người vào xem đất nhưng không mua do bị anh ruột rào đường đi. A kêu H đưa tiếp 03 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 9.000.000 đồng.

- Đến ngày 08/11/2022, A tiếp tục kêu H đưa tiền để cúng nhưng H không có tiền nên hẹn vào ngày 11/11/2022 sẽ đưa tại Thánh thất

Cao đài. Đến 09 giờ ngày 11/11/2022, khi H đưa 3.000.000 đồng cho A bỏ vào túi áo khoát tại khu vực thánh thất cao đài thuộc phường 4, thị xã Cai Lậy thì bị Công an bắt quả tang A cùng vật chứng vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ:

- Số tiền 3.000.000 đồng;

- 01 bịch ny lon màu vàng, bên trong có 01 cục đất không xác định hình dạng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Ariblade biển số 71B3-215.76;
- 01 điện thoại di động Samsung có sim số 0327.069.276.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả số tiền 3.000.000 đồng cho chị A.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T, sinh năm 1970; thường trú ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tiền Giang (em ruột của bị cáo A) đã bồi thường cho chị H số tiền 32.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTXCL ngày 28/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T, sinh năm 1970; thường trú ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tiền Giang (em ruột của bị cáo A) đã bồi thường cho chị H số tiền 32.500.000 đồng, chị H đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bịch ny lon màu vàng, bên trong có 01 cục đất không xác định hình dạng không có giá trị, không sử dụng được nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Ariblade biển số 71B3-215.76 đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 điện thoại di động Samsung có sim số 0327.069.276 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào các ngày 09,10,13,16/10/2022, đầu tháng 11/2022 và ngày 11/11/2022 bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền của chị H với tổng số tiền là 35.500.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo A là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chị H để lấy tiền tiêu xài, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo Phụng với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đối với lời khai của bị cáo A là bị cáo có nhận của chị H tổng số tiền 35.500.000 đồng nhưng trong đó bị cáo có sử dụng số tiền 5.200.000 đồng để mua đồ cúng nhưng việc cúng, vái là việc tín ngưỡng của mỗi người, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền 35.500.000 đồng.

[5] Bị cáo A có hành vi lừa đảo của chị H 13 lần số tiền 35.500.000 đồng nhưng bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, không lấy tiền phạm tội làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có không có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo A. Hội đồng xét xử nhận thấy: **cần cách ly bị cáo A ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.**

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị T, sinh năm 1970; thường trú ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tiền Giang (em ruột của bị cáo A) đã bồi thường cho chị H số tiền 32.500.000 đồng, chị H đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: **Đối với 01 bình ny lon màu vàng, bên trong có 01 cục đất không xác định hình dạng không có giá trị, không sử dụng được nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Ariblade biển số 71B3-215.76 đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại di động Samsung có sim số 0327.069.276 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.**

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47; **khoản 2, 3** Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo A **01 xe mô tô nhãn hiệu Ariblade biển số 71B3-215.76.**

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước **01 điện thoại di động Samsung có sim số 0327.069.276.**

Tịch thu và tiêu hủy **01 bịch ny lon màu vàng, bên trong có 01 cục đất không xác định hình dạng.**

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày **07** tháng **4** năm **2023**).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

